

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xét trúng tuyển đợt 1 năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLDTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Quyết định 4567/QĐ-BGDDT, ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-CDYT ngày 11/5/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-CDYT ngày 13/2/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tuyển sinh năm 2023;

Căn cứ kết quả họp Hội đồng tuyển sinh năm 2023 ngày 4/8/2023 về việc xét trúng tuyển các ngành hệ chính quy đợt 1 năm học 2023 - 2024;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo - NCKH&HTQT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển hệ chính quy, đợt 1, năm học 2023 - 2024 của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk đối với các thí sinh thuộc các ngành sau:

Ngành Điều dưỡng, trình độ cao đẳng: *Danh sách kèm theo.*

Ngành Dược, trình độ cao đẳng: *Danh sách kèm theo.*

Ngành Kỹ thuật phục hồi chức năng, trình độ cao đẳng: *Danh sách kèm theo.*

Điều 2. Trường các phòng, khoa, bộ phận trực thuộc nhà trường và các thí sinh có tên tại điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Như*
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như điều 2 (thực hiện);
- Website, Fanpage;
- Lưu: VT, TS 2023.



HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG
PHỤ TRÁCH

Tạ Thị Nhật Sương

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2023

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 - NĂM 2023
NGÀNH CAO ĐẲNG DƯỢC - MÃ NGÀNH: 6720201

STT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Giới tính	Điểm ưu tiên	Điểm môn 1	Điểm môn 2	Tổng điểm	Ghi chú
1	001	Nguyễn Thị Ánh Linh	02/10/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,4	5,9	18,0	
2	002	Lương Thị Ngọc Quỳnh	13/08/2000	Kinh	Nữ	0,75	5,4	7,2	20,6	
3	003	Nguyễn Ngọc Thanh Hiền	17/11/2004	Kinh	Nữ	0,75	7,7	7,2	22,9	
4	004	H' Tha Li Krông	07/12/2004	Êđê	Nữ	2,00	7,5	7,0	23,5	
5	005	Nguyễn Thị Tường Vi	08/12/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,8	7,0	22,6	
6	006	Đoàn Thị Hòa	11/10/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,6	7,7	22,8	
7	007	Huỳnh Minh Huy	05/05/2002	Kinh	Nam	0,75	7,4	6,6	21,4	
8	008	Phan Thị Ngọc Hoa	08/10/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,1	6,8	20,5	
9	009	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/11/2001	Kinh	Nữ	0,75	5,9	7,7	22,1	
10	010	H' Đê Bô Ra Niê	28/09/2004	Êđê	Nữ	2,00	5,2	5,5	18,2	
11	011	Thái Viết Dân	07/02/2005	Kinh	Nam	0,75	7,5	7,3	22,9	
12	012	Đỗ Thị Thuý Trang	05/05/1997	Kinh	Nữ	0,75	9,4	9,2	28,6	
13	013	H' Luyến Bkrông	11/03/2004	Êđê	Nữ	2,00	7,8	5,7	21,2	
14	014	H' Thẩm Buôn Yă	06/08/2001	Êđê	Nữ	2,00	6,6	6,5	21,6	
15	015	Phạm Nguyễn Bảo Ngân	24/11/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,2	5,6	18,2	
16	016	H' Mai Thị HMok	26/07/2005	Êđê	Nữ	2,00	7,0	8,2	25,4	
17	017	Bê Thị Thu Lê	29/04/2003	Tày	Nữ	2,00	6,2	6,3	20,8	
18	018	Nguyễn Thị Kim Chi	08/11/2004	Kinh	Nữ	0,75	7,6	8,7	25,8	
19	019	H' Côi Mdrang	21/03/2003	Êđê	Nữ	2,00	5,0	5,6	18,2	

20	020	Phạm Thị Duyên	09/11/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,5	7,4	21,1	
21	021	Nguyễn Thị Huế	01/12/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,5	7,3	21,9	
22	022	Lương Thị Thuý Linh	24/12/2005	Nùng	Nữ	2,00	5,0	5,4	17,8	
23	023	Dương Thị Thu Thảo	19/05/2001	Kinh	Nữ	0,75	7,8	7,0	22,6	
24	024	Thiêng Thiêng	16/02/2005	Xơ - Đang	Nữ	2,00	7,1	6,9	22,9	
25	025	H' Wai Niê	05/10/2005	Êđê	Nữ	2,00	6,0	5,8	19,6	
26	026	Võ Thị Ngọc Xuyên	22/09/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,6	8,6	25,6	
27	027	Bùi Văn Trọng	16/10/2005	Kinh	Nam	0,75	7,1	7,9	23,7	
28	028	H' Luy	20/11/2000	Mnông	Nữ	2,00	5,7	5,5	18,7	
29	029	Nguyễn Thanh Tuấn	14/04/2004	Kinh	Nam	0,75	5,3	7,6	21,3	
30	030	Tô Thị Mai Thảo	04/10/2005	Nùng	Nữ	2,00	6,6	7,7	24,0	
31	031	H' Nhuen Mlô	07/03/2004	Êđê	Nữ	2,00	5,3	7,1	21,5	
32	032	Mai Tuyên	23/07/2005	Xơ - Đang	Nữ	2,00	5,9	8,4	24,7	
33	033	Mai Thị Yên Nhi	25/02/2003	Kinh	Nữ	0,75	5,6	6,0	18,4	
34	034	Y Siêng	04/12/2005	Xơ - Đang	Nữ	2,00	7,3	7,9	25,1	
35	035	Đỗ Ngọc Đăng Huy	19/02/2001	Kinh	Nam	0,75	4,7	5,0	15,5	
36	036	Hoàng Mai Việt My	25/05/2005	Nùng	Nữ	2,00	8,4	7,0	24,4	
37	037	Thiêt	23/10/2004	Xơ - Đang	Nữ	2,00	7,4	7,2	23,8	
38	038	Lê Văn Ngọc Thành	22/07/2005	Kinh	Nam	0,75	6,5	6,3	19,9	
39	039	Phạm Thị Ngọc	02/10/2005	Kinh	Nữ	0,75	8,1	7,9	24,7	
40	040	Nguyễn Trung Tuấn	04/10/2005	Kinh	Nam	0,75	6,0	6,2	19,2	
41	041	H' Huyền Ndu	23/03/2005	Mnông	Nữ	2,00	6,7	7,6	23,9	
42	042	H' Hôn	30/12/2003	Mnông	Nữ	2,00	7,5	9,1	27,7	
43	043	Nguyễn Khôi Nguyên	01/01/2005	Kinh	Nam	0,75	6,4	6,1	19,4	
44	044	Trương Như Quỳnh	07/02/2005	Mường	Nữ	2,00	7,2	8,8	26,8	
45	045	H' Yu Siu	18/12/2001	Jrai	Nữ	2,00	8,1	7,2	24,5	
46	046	Nguyễn Thị Bích Hà	31/03/2004	Kinh	Nữ	0,75	5,8	7,3	21,2	
47	047	H' Mai	27/07/2004	MNông	Nữ	2,00	6,7	7,2	23,1	

48	048	Lò Thị Mái	04/02/2005	mông	Nữ	2,00	8,8	8,1	27,0	
49	049	Phạm Văn Quân	22/08/2005	Kinh	Nam	0,75	7,9	6,4	21,5	
50	050	Chị Uôn	10/08/2005	Xơ - Đang	Nữ	2,00	5,7	7,6	22,9	
51	051	Thái Thị Duyên	06/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,3	7,8	23,7	
52	052	Hứa Thị Mỹ Vi	25/09/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,5	6,6	20,5	
53	053	H' SiLa H'Mok	11/12/2005	Êđê	Nữ	2,00	6,3	5,7	19,7	
54	054	Nguyễn Đình Thiên Ca	04/09/2001	Kinh	Nữ	0,00	6,8	8,2	23,2	
55	055	Trịnh Quang Đức	25/03/2005	Kinh	Nam	0,75	6,8	7,6	22,8	
56	056	Hoàng Thị Mai Hoa	11/08/2002	Kinh	Nữ	0,75	8,6	8,6	26,6	
57	057	H' Jenny Bkrông	04/09/2005	Êđê	Nữ	2,00	5,7	7,4	22,5	
58	058	Đặng Quốc Thiện	08/06/2005	Kinh	Nam	0,75	6,1	5,9	18,7	
59	059	Bùi Thị Thảo Uyên	11/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,6	5,8	19,0	
60	060	H' Trái Ayün	27/05/2005	Êđê	Nữ	2,00	4,5	6,1	18,7	
61	061	Đào Thị Hải Ánh	17/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	8,0	7,4	23,6	
62	062	Phạm Thanh Huệ	01/08/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,3	7,3	22,7	
63	063	H' Yoan Mlô	08/03/2005	Êđê	Nữ	2,00	5,5	4,9	17,3	
64	064	Nguyễn Thị Út Diệu	11/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,6	7,3	21,0	
65	065	H' Nhan Niê	13/10/2004	Êđê	Nữ	2,00	5,1	6,0	19,1	
66	066	Trương Mỹ Uyên	09/08/2003	Kinh	Nữ	0,75	5,4	5,6	17,4	
67	067	Phan Lê Tuấn Anh	28/01/2005	Kinh	Nam	0,75	6,5	7,1	21,5	
68	068	Y Khoa Ayün	26/06/2005	Êđê	Nam	2,00	6,4	5,4	19,2	
69	069	Phan Thị Thuý Linh	05/04/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,5	5,2	17,7	
70	070	Dương Thị Uyên Phương	06/09/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,6	5,9	19,2	
71	071	Lê Thị Mỹ Lài	23/07/2005	Kinh	Nữ	0,75	6,7	6,4	20,3	
72	072	H' Kôr Rêh Mlô	04/11/2005	Êđê	Nữ	2,00	5,2	5,9	19,0	
73	073	Lê Nguyễn Hiếu Ngân	06/03/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,7	6,9	20,3	
74	074	Võ Thị Tuyết Nhung	05/02/2004	Kinh	Nữ	0,75	7,8	5,7	20,0	
75	075	Đào Thị Hoài Thương	10/12/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,4	5,3	18,8	

76	076	Hoàng Trung Hiếu	06/03/2001	Kinh	Nam	0,75	6,0	6,7	20,2	
77	077	Hồ Thị Minh Thư	18/08/2005	Thái	Nữ	2,00	7,1	7,2	23,5	
78	078	Đào Minh Tấn	11/10/2005	Kinh	Nam	0,75	6,6	6,0	19,4	
79	079	H' Luỗs Mlô	13/01/2004	Êđê	Nữ	2,00	5,6	6,9	21,4	
80	080	Trần Thị Mỹ Hạnh	05/10/2005	Kinh	Nữ	0,75	8,4	8,3	25,8	
81	081	H' LyXa Bkrông	04/03/2005	Êđê	Nữ	2,00	5,7	5,5	18,7	
82	082	La Thị Thảo Vy	20/07/2005	Kinh	Nữ	0,75	7,9	6,1	20,9	
83	083	H' Si Nê Êban	11/07/2005	Êđê	Nữ	2,00	5,7	6,5	20,7	
84	084	Nguyễn Thành Đạt	16/01/2005	Kinh	Nam	0,75	7,9	8,5	25,7	
85	085	H' Giang Liêng	27/01/2005	Mnông	Nữ	2,00	6,7	7,2	23,1	
86	086	Đậu Đình Gia Tường	06/07/2004	Kinh	Nam	0,75	6,8	7,0	21,6	
87	087	Thái Thị Anh Thư	01/09/2005	Kinh	Nữ	0,75	5,7	6,2	18,9	

Tổng cộng: 87 thí sinh trúng tuyển ngành Dược đợt 1, năm 2023

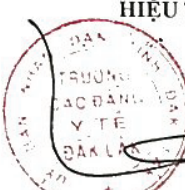
BAN THƯ KÝ

Như

Nguyễn Thảo Trúc Chi

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2023

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
HIỆU TRƯỞNG



Tạ Thị Nhật Sương